

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-PT
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến.

Ông Mai Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Kim Dung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lục Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLPT-HS ngày 27-8-2018 đối với bị cáo Tần A Đ, do có kháng cáo của bị cáo Tần A Đ đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 19-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Tần A Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1996, tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Dao, giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tần A T, sinh năm 1969 và bà Cháng Thị N, sinh năm 1972; có vợ là Phàn Thị D, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 16-6-2017, Tần A Đ trú tại thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H1-091.42 đưa ông Phàn Văn P, sinh năm 1969 (bố vợ của Đ) về nhà ở thôn N, xã C, huyện B, tỉnh

Cao Bằng. Trên đường đi cả hai vào nhà ông Phan A N ở thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang chơi và ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo và ông P tiếp tục đi về nhà ông P. Khi đi đến đoạn đường cua thuộc thôn N, xã M Tân A Đ điều khiển xe máy đi lấn sang phần đường bên tay trái của Đ thì bất ngờ gặp xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-100.70 đi ngược chiều do Lê Văn H, sinh năm 1978 trú tại Phố M, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang điều khiển. Khi gặp xe ô tô, Tân A Đ giảm phanh và tránh nhưng do bất ngờ, cự ly gần, mặt đường trơn trượt nên đã va chạm vào phần bên trái đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-100.70. Hậu quả xảy ra là ông Phan Văn P tử vong tại Bệnh viện; Tân A Đ phải cắt bỏ phần bàn chân trái do bị chấn thương nặng và có dấu hiệu hoại tử; xe máy và ô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 235/PC54-KLPY ngày 25-7-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận nguyên nhân chết của ông Phan Văn P là *“Chấn thương ngực (Gãy xương sườn, dập rách thủng nhu mô phổi, máu chèn ép tim phổi), trên người bị đa chấn thương”*.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và điều tra xác minh đã xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Tân A Đ điều khiển xe máy tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định (0,362miligam/1 lít khí thở); điều khiển xe máy đi lấn sang phần đường bên tay trái của mình nên đã va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-100.70 do Lê Văn H điều khiển.

Trong quá trình điều tra bị cáo Tân A Đ đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được tổng số tiền là 20.000.000đ và bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Tráng A N số tiền là 20.000.000đ; anh Lê Văn H cũng đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình người bị hại số tiền 78.500.000đ.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 19-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Tân A Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Tân A Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01-8-2018, bị cáo Tân A Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tân A Đ thừa nhận việc Tòa án nhân dân huyện Y xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt là 24 (hai mươi bốn) tháng tù đối với bị cáo là quá cao, nên đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Tần A Đ là bà Nguyễn Thị Thanh T có ý kiến: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, do vậy việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt bị cáo Đ 24 tháng tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Đ có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại; phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế; bản thân bị cáo sau khi gây ra tai nạn cũng bị thương tật cột 1/3 chi dưới bên trái có tỷ lệ thương tật theo quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế là từ 40-50%, nên ảnh hưởng đến việc sinh hoạt cá nhân của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến: Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 19-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Đ 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về nội dung kháng cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo cũng bị thương tật nên việc sinh hoạt cá nhân, đi lại gặp nhiều khó khăn phải phụ thuộc vào người khác, hậu quả xảy ra bị cáo không hề mong muốn vì người bị hại là thân nhân của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 24 tháng tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Tần A Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Việc kháng cáo của bị cáo Tần A Đ là quá thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nhưng lý do của việc kháng cáo quá hạn là do bị cáo Đ bị ốm và phải nằm điều trị tại nhà không đi lại được nên không thể đến Tòa án để làm thủ tục kháng cáo theo quy định của pháp luật có xác nhận của Trạm Y tế và Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Do đó, căn cứ Điều 335 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang chấp nhận kháng cáo quá hạn và xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Tần A Đ: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã có đủ cơ sở để khẳng định vào khoảng 09 giờ sáng ngày 16-6-2017, Tần A Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H1-091.42 đưa bố vợ là ông Phan Văn P về nhà ở thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng, khi đi đến đoạn đường cua thuộc thôn N, xã M, Tần A Đ điều khiển xe máy đi lấn sang phần đường bên tay trái của Đ và đã va chạm vào phần bên trái đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-100.70. Hậu quả xảy ra là ông Phan Văn P tử vong tại bệnh viện; Tần A Đ phải cắt bỏ phần bàn chân trái do bị chấn thương nặng và có dấu hiệu hoại tử; xe máy và ô tô bị hư hỏng. Nguyên nhân xảy ra tai nạn được xác định là do Tần A Đ điều khiển xe máy tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định (0,362miligam/1 lít khí thở); điều khiển xe máy đi lấn sang phần đường bên tay trái của mình nên đã va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-100.70 do Lê Văn H điều khiển. Như vậy, Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 19-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Đ 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Đ có các tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả về dân sự cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 24 tháng tù đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong vụ án này khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn ngoài hậu quả là làm ông Phan Văn P (là bố vợ) bị chết, thì bản thân bị cáo cũng bị thương tật phải cắt cụt 1/3 chi dưới bên trái (không lắp được chân giả, đi lại khó khăn) có tỷ lệ thương tật theo quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế là từ 46-50%, do bị thương tích (cụt 1/3 chân trái) nên việc

sinh hoạt cá nhân và đi lại của bị cáo gặp nhiều khó khăn phải phụ thuộc một phần vào người khác, vậy nên bản thân bị cáo không còn nhiều khả năng để gây nguy hiểm cho xã hội; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người bị hại chính là bố vợ của bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù là quá nghiêm khắc và không cần thiết, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, cũng có tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội và làm gương cho người khác.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo; ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Tần A Đ.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định nặng hơn quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về án treo theo hướng có lợi đối với bị cáo Tần A Đ.

[5] Về án phí: Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 19-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tần A Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Tần A Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16-10-2018).

Giao bị cáo Tần A Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian người được hưởng án treo chấp hành thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PV 06, PC 10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- CCTHADS huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường